



CAPITAL INSIGHT
CLIENT INNOVATION

CÔNG TY CP CHỨNG
KHOÁN THIÊN VIỆT
THIEN VIET SECURITIES
(TVS)

Ngày 30 tháng 01 năm 2023
30th January 2023

THÔNG BÁO/ NOTIFICATION

(V/v: Thay đổi danh mục CK được giao dịch ký quỹ)
(The change of stocks applied for margin trading)

TVS xin thông báo đến quý khách hàng về việc thay đổi mã chứng khoán được giao dịch ký quỹ như sau:

TVS would like to inform our customers about the change of stocks applied for margin trading as follows:

- Mã TCM sàn HSX không còn nằm trong danh mục chứng khoán ký quỹ từ ngày 31/01/2023
- Eliminate TCM on HCM stock exchange from margin trading stock list from January 31st, 2023.

Trân trọng!
Best regards,

TỔNG GIÁM ĐỐC (CEO)



NGUYỄN THANH THẢO



CAPITAL INSIGHT
CLIENT INNOVATION

CÔNG TY CP CHỨNG
KHOẢN THIÊN VIỆT
THIEN VIET SECURITIES
(TVS)

Ngày 30 tháng 01 năm 2023
30th January 2023

DANH MỤC CHỨNG KHOẢN ĐƯỢC GIAO DỊCH KÝ QUỸ TẠI TVS STOCK LIST FOR MARGIN TRADING AT TVS

TỪ NGÀY/ From: 31/01/2023

Tỷ lệ ký quỹ duy trì/ Margin maintenance Ratio: 35%

STT/ No	Sàn GD/ Stock Exchange	Mã CK/ Stock	Tỷ lệ cho vay/ Debt Ratio	Tỷ lệ ký quỹ/ Margin Ratio
1	HOSE	AAA	45%	55%
2	HOSE	ABS	0%	100%
3	HOSE	ACB	50%	50%
4	HOSE	AGG	30%	70%
5	HOSE	ANV	30%	70%
6	HOSE	ASM	40%	60%
7	HOSE	BCG	0%	100%
8	HOSE	BFC	40%	60%
9	HOSE	BID	50%	50%
10	HOSE	BMI	40%	60%
11	HOSE	BMP	50%	50%
12	HOSE	BSI	35%	65%
13	HOSE	BVH	30%	70%
14	HOSE	BWE	50%	50%
15	HOSE	CII	30%	70%
16	HOSE	CKG	30%	70%
17	HOSE	CMG	30%	70%
18	HOSE	CRE	0%	100%
19	HOSE	CSV	50%	50%
20	HOSE	CTG	50%	50%
21	HOSE	CTS	30%	70%
22	HOSE	DBC	50%	50%
23	HOSE	DBD	40%	60%
24	HOSE	DCL	30%	70%
25	HOSE	DCM	50%	50%
26	HOSE	DGC	50%	50%
27	HOSE	DGW	50%	50%
28	HOSE	DHC	40%	60%

STT/ No	Sàn GD/ Stock Exchange	Mã CK/ Stock	Tỷ lệ cho vay/ Debt Ratio	Tỷ lệ ký quỹ/ Margin Ratio
29	HOSE	DHG	50%	50%
30	HOSE	DIG	30%	70%
31	HOSE	DPG	30%	70%
32	HOSE	DPM	50%	50%
33	HOSE	DPR	40%	60%
34	HOSE	DRC	50%	50%
35	HOSE	DRH	0%	100%
36	HOSE	DXG	25%	75%
37	HOSE	DXS	20%	80%
38	HOSE	EIB	40%	60%
39	HOSE	FCN	30%	70%
40	HOSE	FIT	0%	100%
41	HOSE	FMC	50%	50%
42	HOSE	FPT	50%	50%
43	HOSE	FRT	25%	75%
44	HOSE	FTS	35%	65%
45	HOSE	GAS	50%	50%
46	HOSE	GEG	40%	60%
47	HOSE	GEX	50%	50%
48	HOSE	GIL	40%	60%
49	HOSE	GMD	50%	50%
50	HOSE	GVR	50%	50%
51	HOSE	HAH	45%	55%
52	HOSE	HAX	30%	70%
53	HOSE	HBC	30%	70%
54	HOSE	HCM	50%	50%
55	HOSE	HDB	50%	50%
56	HOSE	HDC	40%	60%



STT/ No	Sàn GD/ Stock Exchange	Mã CK/ Stock	Tỷ lệ cho vay/ Debt Ratio	Tỷ lệ ký quỹ/ Margin Ratio
57	HOSE	HDG	50%	50%
58	HOSE	HHS	0%	100%
59	HOSE	HHV	20%	80%
60	HOSE	HPG	50%	50%
61	HOSE	HSG	50%	50%
62	HOSE	HTN	30%	70%
63	HOSE	IDI	0%	100%
64	HOSE	IJC	50%	50%
65	HOSE	KBC	25%	75%
66	HOSE	KDC	40%	60%
67	HOSE	KDH	40%	60%
68	HOSE	KSB	30%	70%
69	HOSE	LCG	30%	70%
70	HOSE	LDG	0%	100%
71	HOSE	LPB	50%	50%
72	HOSE	LSS	0%	100%
73	HOSE	MBB	50%	50%
74	HOSE	MIG	30%	70%
75	HOSE	MSB	45%	55%
76	HOSE	MSH	30%	70%
77	HOSE	MSN	40%	60%
78	HOSE	MWG	50%	50%
79	HOSE	NKG	40%	60%
80	HOSE	NLG	35%	65%
81	HOSE	NT2	50%	50%
82	HOSE	NTL	40%	60%
83	HOSE	NVL	0%	100%
84	HOSE	OCB	40%	60%
85	HOSE	ORS	0%	100%
86	HOSE	PAN	40%	60%
87	HOSE	PC1	50%	50%
88	HOSE	PDR	0%	100%
89	HOSE	PET	25%	75%
90	HOSE	PHR	50%	50%
91	HOSE	PLX	50%	50%
92	HOSE	PNJ	50%	50%
93	HOSE	POW	50%	50%
94	HOSE	PTB	40%	60%

STT/ No	Sàn GD/ Stock Exchange	Mã CK/ Stock	Tỷ lệ cho vay/ Debt Ratio	Tỷ lệ ký quỹ/ Margin Ratio
95	HOSE	PVT	50%	50%
96	HOSE	REE	50%	50%
97	HOSE	SAB	50%	50%
98	HOSE	SAM	35%	65%
99	HOSE	SBT	50%	50%
100	HOSE	SCR	30%	70%
101	HOSE	SHB	45%	55%
102	HOSE	SHI	0%	100%
103	HOSE	SSB	0%	100%
104	HOSE	SSI	50%	50%
105	HOSE	STB	50%	50%
106	HOSE	SZC	40%	60%
107	HOSE	TCB	50%	50%
108	HOSE	TCH	20%	80%
109	HOSE	TCL	30%	70%
110	HOSE	TDC	0%	100%
111	HOSE	TDM	40%	60%
112	HOSE	TLG	40%	60%
113	HOSE	TPB	50%	50%
114	HOSE	VCB	50%	50%
115	HOSE	VCG	40%	60%
116	HOSE	VCI	50%	50%
117	HOSE	VGC	50%	50%
118	HOSE	VHC	50%	50%
119	HOSE	VHM	45%	55%
120	HOSE	VIB	50%	50%
121	HOSE	VIX	0%	100%
122	HOSE	VJC	35%	65%
123	HOSE	VND	50%	50%
124	HOSE	VNM	50%	50%
125	HOSE	VPB	50%	50%
126	HOSE	VPG	0%	100%
127	HOSE	VRE	30%	70%
128	HOSE	VSC	50%	50%
129	HOSE	VSH	30%	70%



CÔNG TY CP CHỨNG
KHOẢN THIÊN VIỆT/
THIEN VIET SECURITIES
(TVS)

Ngày 30 tháng 01 năm 2023

30th January 2023

DANH MỤC CHỨNG KHOẢN ĐƯỢC GIAO DỊCH KÝ QUỸ TẠI TVS

STOCK LIST FOR MARGIN TRADING AT TVS

TỪ NGÀY/ FROM: 31/01/2023

Tỷ lệ ký quỹ duy trì/ Margin maintenance Ratio: 35%

STT/ No	Sàn GD/ Stock Exchange	Mã CK/ Stock	Tỷ lệ cho vay/ Debt Ratio	Tỷ lệ ký quỹ/ Margin Ratio
1	HNX	BVS	40%	60%
2	HNX	HUT	0%	100%
3	HNX	IDC	30%	70%
4	HNX	MBS	40%	60%
5	HNX	NTP	50%	50%
6	HNX	PVC	0%	100%
7	HNX	PVI	50%	50%
8	HNX	PVS	50%	50%
9	HNX	TNG	40%	60%
10	HNX	VCS	50%	50%